

Số: 02/KH-THCS.NDH

Tam Mỹ, ngày 4 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2025 - 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục Phổ thông;
 2. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
 3. Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
 4. Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
 5. Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;
 6. Công văn số 4171/GDTrH-BGDĐT ngày 26/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn nội dung dạy học các môn chuyên cấp trung học phổ thông;
 7. Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/2/2023 của của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên (đối với trường chuyên);
 8. Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;
 9. Căn cứ Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;
 10. **Chỉ thị số/CT-UBND ngày tháng năm của UBND thành phố Đà Nẵng về một số nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025-2026;**
 11. Căn cứ Công văn số 867/SGDĐT- GDTrH&HSSV, ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục thành phố Đà Nẵng về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2025-2026.
 12. Căn cứ Kế hoạch số 43/KH-THCS.NDH ngày 12/08/2025 của Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu về Chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2025 - 2030 và định hướng chiến lược đến năm 2035;
- Căn cứ thực trạng mạng lưới trường lớp, đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và kết quả chất lượng giáo dục trong

những năm qua, trường THCS Nguyễn Duy Hiệu xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026 với những nội dung cụ thể như sau:

II. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Đảng và Nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục. Bộ GD&ĐT ban hành nhiều văn bản chỉ đạo cụ thể về việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, chính quyền địa phương cũng như UBND xã Tam Mỹ, đặc biệt là của Phòng VH-XH xã Tam Mỹ.

- Cha mẹ học sinh ngày càng quan tâm nhiều hơn đến việc học tập của con, tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho con em được học tập.

- Trong những năm học gần đây các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

1.2. Thách thức

- Việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông theo Nghị quyết 29/NQ-TW đòi hỏi đội ngũ giáo viên phải thật sự có năng lực chuyên môn tốt. Trình độ đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý phải ngày càng nâng cao, đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) thành thạo trong dạy học; lãnh đạo phải có kỹ năng quản lý sự thay đổi, có năng lực ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc.

- Sự đột phá vươn lên, sự cạnh tranh về chất lượng giáo dục của các trường trong cùng khu vực đang từng bước khẳng định chất lượng của trường mình.

- Những hệ lụy từ một bộ phận nhỏ gia đình không hạnh phúc hoặc cha mẹ chỉ tập trung lo phát triển kinh tế mà không quan tâm quản lý giáo dục con cái, trong khi công tác giáo dục gia đình chưa được xã hội quan tâm đúng mức.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Tình hình chung

a) Tình hình học sinh cuối năm học 2024-2025

Tổng số lớp: 7 lớp. Tổng số học sinh toàn trường: 229 học sinh; học sinh nữ: 95 em; học sinh khuyết tật: 05 em; học sinh dân tộc: 106 học sinh; học sinh nữ dân tộc: 47 học sinh.

Khối 6: 64 học sinh, nữ: 26; học sinh khuyết tật: 02 em, 02 lớp.

Khối 7: 66 học sinh, nữ: 25, học sinh khuyết tật: 02 em; 02 lớp.

Khối 8: 69 học sinh, nữ: 28, học sinh khuyết tật: 01 em; 02 lớp.

Khối 9: 30 học sinh, nữ: 16, học sinh khuyết tật 0 em: 01 lớp.

b) Tình hình cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Hiệu trưởng: 01; Phó Hiệu trưởng: 01

- Giáo viên tổng phụ trách: 01;

- Giáo viên bộ môn: 14 giáo viên

+ Khối KHTN: 6 giáo viên, trong đó: Toán: 02; Vật lý - Công nghệ: 01; Hóa: 01; Sinh 01; Tin học: 01;

+ Khối KHXH: 8 giáo viên, trong đó: Văn: 02; Sử - Địa: 02; Tiếng Anh: 02; Âm nhạc: 0 ; 01 GV Mỹ thuật; Thể dục: 01;

- Nhân viên: 01 nhân viên kế toán; 01 nhân viên văn thư; 02 nhân viên bảo vệ (hợp đồng trường); 01 viên chức thư viện , 01 viên chức thiết bị.

2.2. Điểm mạnh của nhà trường

- Ban lãnh đạo nhà trường là một tập thể đoàn kết, cập nhật thông tin về đổi mới, sáng tạo trong công việc, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Thường xuyên nghiên cứu các văn bản, chỉ đạo điều hành hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ, hiệu quả. Phát huy dân chủ trong trường học; phát huy thế mạnh về đội ngũ, luôn có các giải pháp tạo động lực cho đội ngũ.

- Đội ngũ giáo viên: Có tinh thần tập thể, đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm với công việc được giao, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển. Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; nhiều thầy cô giáo có triển vọng tốt, năng động sáng tạo, mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học; giáo viên tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy và đạt hiệu quả tốt. 100% giáo viên có trình độ đại học. Có nhiều cán bộ, giáo viên có năng lực chuyên môn tốt thuộc đội ngũ cốt cán của Phòng GDĐT (2/17 cán bộ giáo viên), tỉ lệ 11,8%.

- Số lượng học sinh ít nên thuận lợi trong quản lý nề nếp; nhiều học sinh có ý thức học tập tốt, ngoan.

- Chất lượng giáo dục đại trà và học sinh giỏi trong những năm qua chuyển biến tốt. Sĩ số học sinh hằng năm được duy trì đảm bảo, mỗi lớp không quá 39 học sinh;

- Cơ sở vật chất: có 1 phòng bộ môn Tin học (tận dụng phòng học CN để bố trí), 1 phòng bộ môn Lý , 1 phòng bộ môn Hóa , 1 phòng bộ môn Sinh.

- Thiết bị, phương tiện dạy học: Có đầy đủ máy móc thiết bị văn phòng theo quy định. Có 7/7 phòng học trang bị phương tiện trình chiếu; có 16 máy vi tính đáp ứng được nhu cầu học tập môn Tin học cho học sinh; đa số bàn ghế học sinh đảm bảo quy cách; có hệ thống camera gồm 8 cái thuận lợi cho việc giám sát các hoạt động trong và ngoài lớp học cũng như góp phần bảo vệ an toàn tài sản nhà trường.

- Diện tích nhà trường đảm bảo (8657m²), có sân thể dục thể thao, có đủ các phòng hành chính, phòng truyền thống, phòng Đoàn Đội, khu vệ sinh, nhà để xe; các khối công trình được bố trí hợp lý, cân đối, hài hòa, cảnh quan nhà trường xanh, sạch, đẹp;

- Thư viện của trường đạt thư viện chuẩn mức 2, được đầu tư nhiều bản sách có giá trị, phòng đọc của học sinh được đầu tư trang trí sạch đẹp, thân thiện.

- Công tác thi đua của nhà trường đang tiến triển tốt qua các năm: Năm học 2020 - 2021 đạt danh hiệu tập thể Lao động Tiên tiến; năm học 2021 – 2022 đạt danh hiệu tập thể Lao động Tiên tiến, năm học 2023 – 2024 đạt danh hiệu tập thể Lao động Tiên tiến. năm học 2024 – 2025 đạt danh hiệu tập thể Lao động Tiên tiến

2.3. Điểm yếu

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học: Cơ sở vật chất của trường chưa đạt Tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, hiện nay nhà trường còn thiếu một số phòng bộ môn (phòng bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, Khoa học xã hội, phòng Tin học); thiếu, phòng đa chức

năng, phòng tư vấn tâm lý học đường, phòng thường trực. Sân trường TDTT bị sạt lở chưa được sửa chữa gây mất an toàn cho học sinh và giáo viên; số bàn ghế đảm bảo quy cách cho học sinh chưa được trang bị đầy đủ.

- Trình độ ngoại ngữ, tin học của cán bộ giáo viên còn hạn chế, chưa theo kịp với yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục. Tinh thần, ý thức tự học, tự bồi dưỡng của một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thật sự tự giác, không tạo cơ hội cho bản thân được học tập, ngại thay đổi;

- Chưa có nhân viên y tế học đường; giáo viên chưa có chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tư vấn tâm lý học đường;

- Chất lượng một số bộ môn còn thấp hơn nhiều so với mặt bằng chung của huyện. Kỹ năng nghe, nói Tiếng Anh của học sinh còn hạn chế rất nhiều so với yêu cầu;

- Một số học sinh gặp khó khăn trong tiếp thu kiến thức nhưng chưa có động cơ và thái độ học tập đúng đắn.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo các yêu cầu:

- Đảm bảo thực hiện mục tiêu của chương trình giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành, chú trọng các điều kiện triển khai chương trình GDPT đối với khối 6,7,8,9;

- Đảm bảo tính logic của mạch kiến thức và tính thống nhất giữa các môn học và các hoạt động giáo dục/hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

- Đảm bảo tổng thời lượng của các môn học và hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp;

- Tạo điều kiện phát huy tính tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong hoạt động dạy học, giáo dục;

- Tổ chức đa dạng các hình thức dạy học: dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề/chuyên đề, dạy học trải nghiệm, ...;

- Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục theo hướng phân hóa: học sinh gặp khó khăn về học tập và rèn luyện được hỗ trợ, giúp đỡ; học sinh có năng khiếu được bồi dưỡng thông qua hoạt động của Câu lạc bộ (CLB) và đội tuyển học sinh giỏi.

- Phát triển môi trường học tập môn Tiếng Anh, tăng cường văn hóa đọc, các giải pháp nâng cao ý thức phát triển bản thân cho học sinh, hiệu quả công tác phối hợp giáo dục.

- Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

3.1. Quy mô lớp, số học sinh toàn trường năm học 2025-2026:

Khối lớp	Số lớp, số học sinh				
	Số lớp	Số học sinh			
		Tổng số	Nữ	Dân tộc TS	Nữ DTTS

6	2	77	43	29	18
7	2	64	26	25	13
8	2	66	25	34	13
9	2	68	28	32	15
Tổng	8	275	122	120	59

3.2. Tình hình đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên

Số lượng/ Tỉ lệ %	CBQL	GVBC	GVHD	Trên chuẩn	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn	NV	VCBV Và NVCD	Đảng viên
24	2	12	4	0	22	2	4	2	13
	8,2%	50%	16,6%	0%	91,7%	8,3%	16%	8,3%	54,1%

3.3. Bố trí phòng học, phòng bộ môn các phòng chức năng:

* Dãy phòng công vụ và bán trú:

Phòng	1	2	3
	SH chuyên môn tổ	Hội đồng	Đoàn Đội Truyền thống

* Dãy phòng bộ môn:

4	5	6	7	8	9
Phòng công nghệ	Phòng Vật lý	Thiết bị	Thư viện Phòng PHT	Phòng Hóa học	Phòng Sinh học
Hội trường	Lớp 6/2-7/2 Y tế-VT-KT	Hiệu trưởng	Lớp 6/1 Lớp 7/1	Lớp 9/1 Lớp 8/1	Lớp 9/2 Lớp 8/2

3.4. Định hướng thực hiện chương trình dạy học:

Năm học 2025-2026 thực hiện khung chương trình 35 tuần, học kỳ 1 gồm 18 tuần, học kỳ 2 gồm 17 tuần. Thực hiện dạy học 2 buổi trên ngày với số buổi học 9 buổi/tuần. Trong đó dạy chính khóa 5 buổi sáng, 4 buổi chiều dạy Thể dục, Tin học, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu gồm các môn: Ngữ văn, Toán, Lý, Hóa, Tiếng Anh, Sinh, Sử, Địa. Dạy hoạt động trải nghiệm ở các lớp 6, 7, 8,9 mỗi tuần 3 tiết (Chỉ thực hiện khi xây dựng phòng học mới hoàn thành).

Thực hiện CT GDPT năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018), không thực hiện dạy học môn tự chọn (chưa có giáo viên dạy Ngoại ngữ 2). Tổ chức dạy học 5 buổi/tuần vào buổi sáng, buổi chiều tổ chức dạy bồi dưỡng 4 buổi/tuần các môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, KHTN, LS-ĐL, Tin học.

3.5. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm đối với lớp 6, 7, 8,9

- Mỗi tuần thực hiện 1 tiết sinh hoạt dưới cờ vào sáng thứ 2 đầu tuần và 1 tiết sinh hoạt lớp: Tổng cộng cả năm 70 tiết.

- Số tiết còn lại là 35 tiết nhà trường tổ chức dạy học trải nghiệm, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp theo chủ đề.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG:

1. Mục tiêu chung.

- Thực hiện chủ đề năm học 2025-2026: "Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển"

- Sau khi học xong cấp THCS học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

- Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018) đối với lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 9 bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

- Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai CT GDPT 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục; xây dựng Trường học hạnh phúc trong các cơ sở giáo dục trung học.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; tập trung tham mưu cấp ủy địa phương đưa giáo dục nói chung và phổ thông nói riêng vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

- Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học.

- Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học.

Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện CT GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình.

- Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

2. Mục tiêu cụ thể:

*** Đối với học sinh lớp 6,7,8,9 thực hiện CT GDPT 2018, kết quả phân đầu:**

Khối lớp	TS HS	Học tập				Rèn luyện			
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
6	77	20	37	20	0	70	7	0	0
7	64	16	32	16	0	61	3	0	0
8	66	15	35	16	0	60	6	0	0
9	68	20	33	15	0	64	4	0	0

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đảm bảo 100% học sinh tham gia đầy đủ.

* Duy trì sĩ số: tỉ số bỏ học không quá 1%.

* Phong trào mũi nhọn:

- Học sinh giỏi đạt giải cấp tỉnh: 8-10 em (Tất cả các nội dung dự thi)
- Phân đầu có 1-2 GV được công nhận GV dạy giỏi cấp xã (nếu xã tổ chức).
- Chất lượng TB bộ môn Toán, KHTN, Ngữ văn, Tiếng Anh: 94%
- Chất lượng TB bộ môn Sử-Địa, GDCD, Công nghệ, Tin học: 97%
- Chất lượng bộ môn TD, AN, MT: 100% trừ học sinh các biệt.
- Chỉ tiêu học sinh lên lớp thẳng trên 97%, lên lớp sau thi lại 100%
- Phong trào viết Sáng kiến: phân đầu đạt 5 sáng kiến các cấp.

*** Các danh hiệu thi đua:**

- Xếp loại trường học: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
 - Đánh giá xếp loại VC: 100% hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong đó có 20% hoàn thành xuất sắc.

- Đánh giá CB, GV theo chuẩn nghề nghiệp: Xếp loại tốt: 12/18, tỉ lệ 66,7%.
 Xếp loại khá: 6/18, tỉ lệ 33,3%.

- Danh hiệu cá nhân: CSTĐ cơ sở: 4; LĐTT: 24,
- Chi bộ Đảng: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Các đoàn thể:

Chi Đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Liên đội: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Tiếp tục phân đầu đạt chuẩn cơ quan văn hóa. Đạt chuẩn trường học hạnh phúc theo chỉ đạo của bộ GC&ĐT.

- Danh hiệu trường: Tập thể Lao động tiên tiến.
- Khen thưởng:

Đăng ký trường được khen thưởng ở các cấp: SGD.

Cá nhân được khen thưởng: Cấp xã 2; SGD 1.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC.

1. Thực hiện chương trình các môn học và hoạt động giáo dục

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018) đối với tất cả các khối lớp, trong đó tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai CT GDPT 2018 đối với lớp 9 bảo đảm hoàn thành chương trình năm học và nâng cao chất lượng giáo dục trung học. Chuẩn bị tổ chức đánh giá tổng kết việc triển khai thực hiện CT GDPT 2018 giai đoạn 2020-2025.

Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 2358/BGDĐT-GDTrH ngày 20/8/2025 về kế hoạch giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 và quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT và Công văn số 867/SGDĐT- GDTrH&HSSV, ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục thành phố Đà Nẵng về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2025-2026.

2. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương

- Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Hướng dẫn số 852/SGDĐT- GDTrH&HSSV, ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục thành phố Đà Nẵng về thực hiện Nội dung giáo dục của địa phương cấp THCS, THPT năm học 2025-2026

- Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, ngoài nhà trường, dạy học trải nghiệm.

- Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.

- Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của TP Đà Nẵng biên soạn ./

3. Quy định thời gian học.

Tổng thời gian thực học là 35 tuần (học kỳ I: có 18 tuần thực học, học kỳ II: có 17 tuần thực học).

Học kỳ I bắt đầu từ 05/9/2025, kết thúc trước ngày 17/01/2026

Học kỳ II bắt đầu từ ngày 18/01/2026, hoàn thành chương trình giáo dục trước ngày 31/5/2026.

4. Chương trình giáo dục chính khóa:

4.1. Đối với khối lớp 6,7,8,9:

TT	Môn học	Số tiết lớp 6, 7,8,9			
		Tổng	HK1	HK2	
Môn học bắt buộc, dự kiến số tiết lên lớp, số tiết dạy chủ đề, số tiết trải nghiệm như sau:					
1	Ngữ văn	140	72	68	
2	Toán	140	72	68	
3	Ngoại ngữ 1	105	54	51	

4	GD công dân	35	18	17
5	Lịch sử và Địa lí	105	54	51
6	Khoa học TN	140	72	68
7	Công nghệ	35, K8,9: 52	18,K8,9;27	17,K8,9:25
8	Tin học	35	18	17
9	GD thể chất	70	36	34
10	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	70	36	34
Hoạt động giáo dục bắt buộc				
11	Hoạt động TN, HN	105	SHL: 18; SHDC: 18 SHCD :18	SHL: 17; SHDC: 17 SHCD :17
12	Nội dung giáo dục của địa phương	35	18	17
Môn học tự chọn				
13	Ngoại ngữ 2	0	0	0
Chương trình tăng cường/mở rộng (Thực hiện vào buổi chiều)				
14	Bồi dưỡng học sinh giỏi	250	125	125
15	Phụ đạo học sinh yếu	100	50	50
Tổng số tiết học/năm học			1015 (không tính chương trình mở rộng)	
Số tiết học trung bình/tuần			29, Khối 8,9:29.5	

Ghi chú: LL: Số tiết lên lớp; CD: Số tiết dạy học theo chủ đề; TN: Số tiết dạy học trải nghiệm

5. Các hoạt động ngoại khóa, Câu lạc bộ.

5.1. Các hoạt động ngoại khóa.

Tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

Tổ chức các loại hình hoạt động trải nghiệm gồm:

Sinh hoạt dưới cờ gồm hoạt động nghi lễ và các hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường, nói chuyện truyền cảm hứng; truyền thông các vấn đề xã hội như tuyên truyền các dịch bệnh, tuyên truyền chủ đề hoạt động tháng.

Sinh hoạt lớp gồm tổ chức các hoạt động hành chính, sinh hoạt lớp sinh hoạt lớp theo chủ đề (theo chương trình nhà trường) sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan, thi đua học tập giữa các tổ học sinh...). Ngoài ra có thể tổ chức các hoạt động truyền thông, các thông điệp; triển khai các phong trào của nhà trường

Hoạt động ngoài giờ lên lớp định kỳ :

Giáo dục thông qua các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi: Các hội thao, hội thi (Hội khoẻ Phù Đổng), các cuộc thi văn hoá, văn nghệ của học sinh. Tăng cường lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông,... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường .

Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm

Các hoạt động trải nghiệm giáo dục Ngoài giờ lên lớp chính trong năm học.

Mỗi tuần thực hiện 01 tiết sinh hoạt chào cờ vào sáng thứ Hai hàng tuần và một tiết sinh hoạt cuối tuần tổng cộng 70 tiết;

Số tiết còn lại nhà trường tổ chức dạy học, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp theo chủ đề.

Tháng 9/2025: Chủ đề “An toàn giao thông và phòng chống ma túy học đường”. Hình thức tổ chức: Sân khấu hóa, phối hợp với công an xã tổ chức tuyên truyền luật giao thông đường bộ.

Tháng 10/2025: Chủ đề “ Chăm ngoan – Học giỏi” Tổ chức thi đua tuần học tốt, tháng học tốt

Tháng 11/2025: Chủ đề: “Trường em sạch đẹp, an toàn”. Hình thức tổ chức: Tổ chức ngày hội vệ sinh học đường.

Tháng 12/2025: Chủ đề “Uống nước nhớ nguồn”. Hình thức tổ chức: Học sinh viếng nghĩa trang liệt sĩ, nghe đại diện Hội cựu chiến binh nói chuyện về truyền thống ngày quốc phòng toàn dân, nghe một số mẫu chuyện về cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước.

Tháng 01-2/2026: Chủ đề: “Tết quê em”. Hình thức: Vẽ tranh và thuyết trình. Mỗi lớp 1 tranh.

Tháng 3/2026: Chủ đề “ Tiên bước lên Đoàn” Tổ chức hoạt động trải nghiệm.

Tháng 4/2026: Chủ đề “Ngày hội đọc sách”. Hình thức tổ chức: Thi kể chuyện theo sách, thi xếp sách theo mô hình.

Tháng 5/2026: Chủ đề: “Bác Hồ kính yêu”. Tổ chức 01 buổi hướng nghiệp phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS và tham quan trải nghiệm

*** Chỉ tiêu**

Đối với khối lớp 6,7,8,9: Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thực hiện đảm bảo số tiết theo quy định của CTGDPT 2018.

*** Biện pháp**

- Phân công giáo viên chủ nhiệm thực hiện tốt chương trình hoạt động trải nghiệm, HĐNGLL, đảm bảo đủ chủ đề quy định cho mỗi tháng, thời lượng tổ chức 03 tiết/ tuần đối với lớp 6,7,8,9 và được tính vào số tiết tiêu chuẩn của mỗi giáo viên.

- Phó hiệu trưởng cùng với Tổng phụ trách xây dựng kế hoạch cụ thể về tổ chức HĐNGLL theo từng tháng đúng chủ điểm, quy định tổ chức theo toàn trường, theo khối lớp.

- Nội dung của các tiết HĐTN, HĐNGLL phải được GVCN biên soạn cụ thể, xây dựng kịch bản thể hiện nội dung phong phú, phù hợp với đối tượng học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc các hoạt động ngoại khoá trong nhà trường, qua tiết chào cờ đầu tuần, tiết học các môn văn hóa, sinh hoạt tập thể, môn Giáo dục công dân để giáo dục hình thành nhân cách cho học sinh theo đúng mục tiêu đào tạo.

- Thực hiện giáo dục lồng ghép các nội dung phòng tránh tai nạn bom mìn, biến đổi khí hậu vào các hoạt động cho phù hợp (theo địa chỉ hướng dẫn của cấp trên).

- Đối với mỗi hoạt động trải nghiệm ngoài lớp học đều phải xây dựng kế hoạch cụ thể, bố trí thời gian hợp lý, đảm bảo nội dung, hình thức, địa điểm, thành phần tham gia... và phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi triển khai thực hiện.

5.2. Thành lập các câu lạc bộ,

Nhà trường giao cho giáo viên lựa chọn học sinh ở từng bộ môn nhận thức tốt, có năng khiếu ở tất cả các khối lớp để thành lập và duy trì các câu lạc bộ:

Câu lạc bộ Tiếng Anh.

Câu lạc bộ quyền trẻ em.

Câu lạc bộ Thể dục thể thao.

Câu lạc bộ STEM

Câu lạc bộ Âm nhạc

Mỗi tháng tổ chức cho học sinh sinh hoạt các câu lạc bộ 1 lần. Nội dung hình thức do nhóm trưởng chịu trách nhiệm dưới sự hỗ trợ của Ban hỗ trợ của nhóm do GV của nhóm đó phụ trách.

5.3. Thành lập các đội bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu.

Đồng chí Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu:

Tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phân công giáo viên dạy, lên thời khóa biểu, kiểm tra giáo án của giáo viên. Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ CM, giáo viên dạy. Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng học sinh

Đối với tổ chuyên môn: Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng. Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

Đối với giáo viên bồi dưỡng học sinh: Lập danh sách đội tuyển học sinh giỏi theo các môn. Thực hiện đúng theo thời khóa biểu đã phân công. Giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh phải có giáo án, kiểm tra vào thứ 6 hàng tuần. GV cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng HS đạt kết quả cao nhất.

Thời gian thực hiện: Đối với khối 9 thực hiện từ ngày 11/9/2025 9 môn (Toán, Lý, Hóa, Anh , Sinh, Tin, Văn, Địa, Sử) .

Đối với lớp 6,7,8 bắt đầu dạy từ ngày 18/1/2026 để tìm nguồn kế thừa cho khối cuối cấp. Dạy vào buổi chiều theo lịch của nhà trường.

5.4. Phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng môn học.

* Chỉ tiêu

- Phân đầu cuối năm không có học sinh xếp loại học lực chưa đạt; loại đạt trở xuống về rèn luyện.

* Biện pháp

- Đối với học sinh chưa đạt về học lực hoặc chưa đáp ứng yêu cầu về năng lực theo CTGDPT mới:

+ Giáo viên bộ môn thường xuyên nhắc nhở học sinh về ý thức học tập; quan tâm đến học sinh trong từng giờ lên lớp, tạo điều kiện để các em được tham gia vào tiết học, có các biện pháp động viên, khuyến khích, tạo điều kiện để học sinh học tập. Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh để có biện pháp thúc đẩy học sinh học tập.

+ GVCN khảo sát các đối tượng học sinh: Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, lập danh sách gửi về nhà trường. Trên cơ sở đó nhà trường xây dựng kế hoạch, phân công giáo viên theo dõi, tư vấn, giúp đỡ từng học sinh.

+ GVCN thành lập các “đôi bạn cùng tiến”, hỗ trợ, giúp đỡ nhau trong học tập, rèn luyện.

+ Giáo viên chủ nhiệm có nhiệm vụ theo dõi, thường xuyên nhắc nhở học sinh, phối hợp chặt chẽ với giáo viên bộ môn, cha mẹ học sinh để có biện pháp giúp các em thực hiện tốt nhiệm vụ của người học sinh. Đề xuất với Hội khuyến học của trường, Ban đại diện Hội cha mẹ học sinh khen thưởng kịp thời đối với những học sinh có hướng tiến bộ rõ rệt để động viên, khích lệ các em học tốt hơn.

+ Tổ chuyên môn thường xuyên đưa nội dung giúp đỡ học sinh chưa đạt vào các buổi sinh hoạt chuyên môn, tìm nguyên nhân học sinh học yếu và bàn biện pháp nâng cao chất lượng.

- Đối với học sinh chưa thực hiện tốt nội quy của nhà trường hoặc chưa đáp ứng yêu cầu về phẩm chất theo yêu cầu của CTGDPT mới:

+ Giáo viên chủ nhiệm thu thập, xác minh các thông tin đối với học sinh thường xuyên vi phạm nội quy của nhà trường kịp thời nhắc nhở, uốn nắn các em vào 15 phút đầu buổi học. Phối hợp tốt với Tổng phụ trách, cha mẹ học sinh trong việc theo dõi, kiểm tra, quản lý học sinh lớp mình.

+ Giáo viên Tổng phụ trách hướng dẫn đội cờ đỏ, ban chỉ huy liên đội thực hiện tốt công tác kiểm tra, quản lý nề nếp, tác phong; chủ trì thực hiện có hiệu quả các buổi giao ban giáo viên chủ nhiệm, cùng với giáo viên chủ nhiệm xử lý dứt điểm những tồn tại của học sinh, không để tình trạng học sinh vi phạm nội quy nhiều lần mà không có biện pháp xử lý.

+ Giáo viên chủ nhiệm đề xuất liên đội, nhà trường khen thưởng kịp thời những học sinh có tiến bộ trong học tập và rèn luyện để tạo động lực cho học sinh.

+ Chú trọng việc thuyết phục, cảm hóa, thể hiện tình yêu thương trong quá trình giáo dục học sinh.

+ Nhà trường có trách nhiệm tham mưu, phối hợp với các đoàn thể ở địa phương để có biện pháp quản lý, giáo dục học sinh tốt hơn.

5.5. Dạy học đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn (trẻ em khuyết tật).

*** Chỉ tiêu**

100% học sinh khuyết tật (HSKT) đi học đầy đủ, hoà nhập với học sinh trong lớp để học tập và đủ điều kiện để lên lớp; được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.

*** Biện pháp**

Tổ chức thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật theo Luật Người khuyết tật, Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Căn cứ vào Kế hoạch giáo dục người khuyết tật giai đoạn 2018-2020 của ngành Giáo dục ban hành kèm theo Quyết định số 338/QĐ-BGDĐT ngày 30/01/2018 của Bộ GDĐT về trường xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật của đơn vị.

- Đối với Tổ chuyên môn:

+ Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá và điều chỉnh kịp thời việc thực hiện kế hoạch giáo dục HSKT của giáo viên thông qua hồ sơ giáo dục HSKT thiết lập cho từng em.

+ Có biện pháp khuyến khích, động viên giáo viên và HSKT thực hiện kế hoạch giáo dục nghiêm túc.

- Đối với giáo viên trực tiếp dạy các lớp có HSKT học hòa nhập.

+ Thiết kế, điều chỉnh các hoạt động giáo dục vào từng môn học, từng bài học tạo cơ hội cho HSKT tham gia các hoạt động học tập.

+ Xây dựng mối quan hệ thân thiện giữa giáo viên với học sinh, học sinh với học sinh, học sinh với cộng đồng.

+ Việc đánh giá xếp loại HSKT cần được xem xét theo từng trường hợp cụ thể, không xếp các em vào diện học lực yếu kém, ngồi nhầm lớp;

- Đối với giáo viên chủ nhiệm

+ Theo dõi HSKT thông qua hồ sơ kế hoạch cá nhân của từng học sinh.

+ Thường xuyên phối hợp với cha mẹ học sinh để nhắc nhở, động viên các em đến trường, đến lớp đều đặn.

- Đối với kế toán

Tham mưu thực hiện các chế độ chính sách hỗ trợ học sinh khuyết tật học hòa nhập đảm bảo theo các văn bản hướng dẫn.

5.6. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm

tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận/ngân hàng đề/duyet đề. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh theo Công văn 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17 /12/2024 của Bộ GDĐT.

Quy định thời gian trả bài kiểm tra giữa kì, định kì. Vào điểm trên hệ thống theo quy chế sử dụng hồ sơ điện tử...

Môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT đối với khối lớp 6, lớp 7, 8,9.

Môn/phân môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh lớp 6,7,8,9 theo quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT; Tổ chức kiểm tra đánh giá cuối kỳ nội dung giáo dục địa phương lớp 6,7,8,9 theo quy định.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

Trong đó:

+ Đối với khối lớp 6, 7,8,9:

Đối với các bộ môn Tổ hợp việc kiểm tra đánh giá thường xuyên của môn nào do môn đó đảm nhiệm (Ví dụ: KHTN: 4 điểm đánh giá thường xuyên được chia theo phân môn như sau: Sinh học: 02 con điểm, Hóa: 01 con điểm; Lý 01 con điểm). Kiểm tra định kỳ theo tỷ lệ kiến thức của các bộ môn phù hợp với lượng kiến thức đã học của học sinh.

Đối với các bộ môn: Thể dục thể chất, Nghệ thuật, Hoạt động trải nghiệm, Giáo dục địa phương được đánh giá bằng nhận xét: Đạt hoặc Chưa đạt.

Đối với các bộ môn còn lại: nhận xét sự tiến bộ kết hợp điểm số/ số theo dõi nhận xét và điểm số. Thực hiện kiểm tra đánh giá theo Công văn 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17 /12/2024 của Bộ GDĐT

Thời lượng các tiết kiểm tra, đánh giá:

Đối với lớp 6,7,8,9: Căn cứ quy định theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể:

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học	Thời lượng kiểm tra	Ghi chú
Ngữ văn		140	90 phút	
Toán		140	60 phút	
Tiếng Anh		105	60 phút	
Giáo dục công dân		35	45 phút	
Lịch sử và Địa lý	Lịch sử	105	60 phút	

	Địa lý			
	Vật lý			
Khoa học tự nhiên	Hóa học	140	90 phút	
	Sinh học			
Công nghệ		35	45 phút	
Tin học		35	45 phút	
Giáo dục thể chất		70	45 phút	
Nghệ thuật	Âm nhạc	35	45 phút	
	Mĩ thuật	35	45 phút	
HĐTN	Chào cờ + SHL	70	/	
	TN theo chủ đề	35	45 phút	
Giáo dục địa phương		35	45 phút	

5.7. Tham gia và tổ chức các kì thi, cuộc thi

- Tham gia đầy đủ các kỳ thi, cuộc thi dành cho giáo viên và học sinh theo kế hoạch năm học để tạo điều kiện cho GV, học sinh giao lưu, học tập, trải nghiệm, thử sức mình.

- Tham gia thi học sinh giỏi văn hóa lớp 6,7,8,9 cấp thành phố đảm bảo số lượng qui định và đầy đủ các môn. Trước khi thi tại thành phố nhà trường tiến hành khảo sát học sinh để sàng lọc, chọn lựa đúng đối tượng để dự thi. Tổ chức cuộc thi sản phẩm sáng tạo, stem cấp trường để chọn dự án hay có khả thi tham gia thi cấp thành phố. Thường xuyên tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ tiếng Anh để tìm đối tượng chọn dự thi các cấp. Chọn đội tuyển TDDT qua việc tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường đầu năm để tham gia HKPD cấp thành phố .

5.8. Phát triển giáo dục thể chất, y tế trường học

- Thực hiện nghiêm túc chương trình dạy học môn Thể dục trong nhà trường để nâng cao hiệu quả về thể chất.

- Kết hợp giữa giáo viên Thể dục và giáo viên Nhạc củng cố nề nếp tập thể dục giữa giờ, múa hát tập thể.

- Chủ động mua sắm các thiết bị, đồ dùng dạy học cho các hoạt động TDDT.

- Tổ chức cho các đội tuyển Thể dục thường xuyên luyện tập, hướng dẫn để các em học sinh thấy rõ việc tham gia các hoạt động TDDT, văn nghệ để các em tự giác tham gia. Phát động toàn trường tham gia các môn thể thao: Đá cầu, cầu lông, bóng đá mini, bóng chuyền, bóng rổ, bóng bàn, luyện tập thường xuyên các môn điền kinh.

6. Sinh hoạt tổ chuyên môn

- Tổ trưởng chuẩn bị nội dung triển khai, tổ cùng thảo luận, thống nhất các hoạt động của tổ. Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, xây dựng các tiết dạy để học tập, trao đổi về chuyên môn thông qua việc thực hiện các hoạt động Hội giảng. Thực hiện 1 lần sinh hoạt NCBH/tháng/tổ-03 lần /HK/tổ.

- Tổ chức trao đổi thảo luận về các vấn đề: chuyên môn, quản lí học sinh, bồi dưỡng thường xuyên... trong các buổi sinh hoạt tổ, nhóm.
- Tham gia sinh hoạt cụm theo kế hoạch của Sở GDĐT.

7. Công tác tuyển sinh, duy trì sĩ số, phổ cập giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia:

7.1. Công tác tuyển sinh, duy trì sĩ số

- Làm tốt công tác tuyển sinh vào lớp 6 đảm bảo đầy đủ hồ sơ hợp lệ, đúng độ tuổi, phân đầu tuyển 100% học sinh học hết chương trình tiểu học trên địa bàn được vào học lớp 6.
- Đẩy mạnh hơn nữa công tác duy trì sĩ số học sinh, phân đầu giảm tỉ lệ học sinh bỏ học xuống mức thấp nhất.

7.2. Công tác Phổ cập giáo dục:

- Tích cực tham mưu với cấp lãnh đạo địa phương, tập trung mọi nguồn lực với các giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục; tích cực huy động các đối tượng diện PCGDTHCS ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục tình trạng này; vận động nhiều lực lượng tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn PCGDTHCS.
- Thực hiện tốt việc điều tra bổ sung trình độ văn hóa nhân dân từ 0 đến 60 tuổi, thống kê thiết lập hồ sơ, biểu mẫu PCTHCS một cách chính xác; làm tốt công tác phổ cập bậc Trung học theo chỉ đạo của ngành.

Công tác Phổ cập THCS: Duy trì đạt chuẩn phổ cập THCS mức 3 theo Nghị định 20/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014, phân đầu đạt tỷ lệ thanh thiếu niên tốt nghiệp THCS từ 15 - 18 tuổi đạt 95 % tại thời điểm tháng 12/2025 và vận động học sinh trong độ tuổi 15 - 18 ra lớp: đạt 82% trở lên.

7.3. Công tác kiểm định chất lượng, duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia:

- Tăng cường công tác củng cố hoàn thiện 5 tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia, tiến hành tự kiểm tra, đánh giá việc củng cố duy trì chất lượng trường đạt chuẩn. Hoàn thiện và củng cố duy trì kiểm định chất lượng.

Tiếp tục triển khai thực hiện công tác tự đánh giá và công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia theo Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT. Tiếp tục giữ vững và nâng cao các tiêu chí quy định về trường đạt chuẩn quốc gia, đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng mũi nhọn. Tiếp tục tham mưu cấp trên hỗ trợ kinh phí bê tông một phần sân trường, xây dựng phòng bộ môn, mua sắm thêm phương tiện dạy học.

8. Xây dựng Trường học hạnh phúc, phát triển văn hóa học:

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng “Trường học hạnh phúc” để chỉ đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng “Trường học hạnh phúc”.
- Thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức trong phụ huynh và học sinh, toàn xã hội về mục tiêu, ý nghĩa xây dựng “Trường học hạnh

phúc”.

- Phát động thi đua xây dựng “Trường học hạnh phúc” tại trường. Kịp thời tôn vinh, khen thưởng các tổ, cá nhân có kết quả, thành tích nổi bật, tạo được ảnh hưởng tích cực trong hoạt động xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

- Xây dựng kế hoạch phát triển văn hóa đọc ở CBGV và học sinh. Xây dựng nhu cầu, thói quen, phong trào đọc sách trong và ngoài nhà trường. Đẩy mạnh công tác truyền thông trong CB, GV, NV, phụ huynh, học sinh để mọi người cùng tham gia

9. Công tác Giáo dục An ninh Quốc phòng.

- Thành lập Ban giáo dục an ninh quốc phòng, giáo dục pháp luật; lập kế hoạch thực hiện và triển khai nghiêm túc thường xuyên đảm bảo trong công tác giáo dục học sinh. Tổ chức dạy học tích hợp nội dung QP-AN vào một số môn học (Ngữ văn, Địa lý, GDCD, AN-MT theo mục 2b Điều 3 TT08/2024 của BGD)./ Thể hiện cụ thể trong kế hoạch giáo dục của tổ CM.

10. Công tác Phòng chống tham nhũng

Xây dựng kế hoạch phòng chống tham nhũng, lãng phí; phối hợp với các cá nhân phụ trách thường xuyên đơn đốc nhắc nhở cán bộ giáo viên thực hiện nghiêm giờ giấc không để lãng phí về thời gian. Công khai, minh bạch trong công tác tài chính, tổ chức tự kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động tài chính và những công tác có liên quan.

11. Công tác kiểm tra nội bộ

Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo Hướng dẫn của Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học, thành lập ban kiểm tra nội bộ, phân công nhiệm vụ cho các thành viên thực hiện công tác kiểm tra theo kế hoạch, thực hiện sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm sau kiểm tra, lưu trữ hồ sơ đảm bảo.

Thành lập Tổ kiểm tra nội bộ gồm có Hiệu trưởng làm trưởng ban; Phó Hiệu trưởng làm phó ban, các tổ trưởng chuyên môn, một số giáo viên cốt cán làm thành viên. Tổ kiểm tra nội bộ xây dựng kế hoạch kiểm tra trong năm học và từng đợt kiểm tra. Thực hiện hồ sơ kiểm tra theo văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT.

Thực hiện đảm bảo 100% CBGVNV được kiểm tra. Trong đó kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo 35%, kiểm tra chuyên đề 65%

12. Công tác thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tiếp tục phát huy hiệu quả mô hình “Phân công giáo viên giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện”

Chỉ đạo Liên đội phát động Đội viên thi thuyết trình, học tập và làm theo 5 Điều Bác Hồ dạy; tổ chuyên môn đưa vào sinh hoạt định kỳ của tổ; giáo viên bộ môn thực hiện lồng ghép trong tiết dạy theo hướng dẫn; giáo viên chủ nhiệm triển khai

thực hiện tài liệu học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh do Sở GD&ĐT ban hành.

V. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 - 2026:

1. Khung kế hoạch thời gian năm học.

- Ngày tựu trường: 28/8/2025.
- Ngày khai giảng: 05/9/2025.
- Học kỳ 1: Từ 05/9/2025 đến 17/01/2026.
Kiểm tra giữa kỳ 1: từ 30/10/2025 đến 11/11/2025 (Tuần 9,10).
Kiểm tra cuối kỳ 1: từ 25/12/2025 đến 06/01/2026.
- Học kỳ 2: Từ 18/01/2026 đến 31/5/2026.
Kiểm tra giữa kỳ 2: từ 16/3/2026 đến 28/3/2026 (Tuần 27,28)
Kiểm tra cuối kỳ 2: từ 02/5/2026 đến 12/5/2026
Xét tốt nghiệp THCS trước ngày 20/5/2026
- Kết thúc năm học: 31/5/2026

2. Kế hoạch cụ thể hàng tháng:

Tháng 8 - 9/2025

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn hè cho giáo viên tại trường.
- Tham gia học bồi dưỡng chuyên môn đầu năm học theo kế hoạch của Sở Giáo dục.
- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch bài học.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn nghiên cứu bài học.
- Thực hiện dạy và học đúng chương trình.
- Tổ chức ngày tựu trường, khai giảng năm học mới.
- Tham gia dự Hội nghị triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học do Sở GD&ĐT tổ chức.
- Phát động "Tháng an toàn giao thông", tuyên truyền phòng chống ma túy, an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường.
- Xây dựng kế hoạch tư vấn, hỗ trợ, giúp đỡ học sinh.
- Kiểm tra nề nếp dạy học tại trường.
- Thành lập và tổ chức bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi lớp 9 ở các bộ môn .
- Tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đầu năm học.
- Củng cố các CLB: Tiếng Anh, Cầu lông; thành lập câu lạc bộ đọc sách.
- Tổ chức Hội nghị cha mẹ học sinh đầu năm học.
- Tổ chức HKPD cấp trường.
- Tiếp tục hoàn thiện công trình chào mừng 43 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam (thư viện xanh).

Tháng 10/2025

- Tiếp tục thực hiện dạy và học đúng theo kế hoạch môn học.
- Tổ chức kiểm tra giữa học kỳ I.
- Hội nghị chuyên đề và đăng ký chương trình hành động xây dựng Trường học hạnh phúc.
- Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh chưa đạt

- Tổ chức Hoạt động giáo dục Tổ chuyên môn.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn nghiên cứu bài học.
- Triển khai thực hiện các sản phẩm STEM, sản phẩm CNTT; tập luyện văn nghệ, thể thao tham gia các Hội thi tại xã;
- Phối hợp triển khai các công trình măng non cấp chi đội, liên đội, thi văn nghệ cấp trường chào mừng 43 năm ngày Nhà giáo Việt Nam.
- Tiếp tục sinh hoạt các CLB
- Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch.
- Xử lý số liệu, hoàn thành hồ sơ PCGD trình xã kiểm tra.

Tháng 11/2025

- Thực hiện dạy và học theo đúng theo kế hoạch môn học.
- Tổ chức các hoạt động giáo dục của các tổ chuyên môn.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn nghiên cứu bài học.
- Tham gia giao lưu chuyên môn cụm.
- Hoàn thành sản phẩm, hồ sơ, tham gia Ngày hội công nghệ thông tin và triển lãm sản phẩm dạy học STEM do Sở GDĐT tổ chức.
- Tham gia, tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm 43 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (Tổ chức Hội thi đồ vui để học, thi Hội diễn văn nghệ giữa các lớp).
- Đón đoàn kiểm tra công tác PCGD của xã.
- Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch.

Tháng 12/2025

- Thực hiện dạy và học đúng theo kế hoạch môn học.
- Ôn tập, kiểm tra cuối học kỳ I.
- Đón đoàn kiểm tra PCGD của TP Đà Nẵng.
- Triển khai, tổ chức Hội thi Tài năng Tiếng Anh cấp trường.
- Tổ chức hoạt động tuyên truyền kỷ niệm 81 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, kết hợp tổ chức hoạt động ngoại khóa thi tìm hiểu kiến thức về Lịch sử địa phương TP Đà Nẵng (tìm hiểu các danh nhân, chí sĩ, gương trung kiên tiêu biểu trên địa bàn thành phố) kết hợp tìm hiểu lịch sử Đảng bộ xã Tam Mỹ.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn nghiên cứu bài học.
- Tổ chức tham quan Khu căn cứ cách mạng tại địa phương.
- Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch.

Tháng 01/2026

- Tổ chức sơ kết học kỳ I
- Giao ban PHT, TTCM tại đơn vị.
- Bồi dưỡng học sinh đạt giải để tham gia dự thi Tài năng Tiếng Anh các cấp.
- Tham gia giải thể thao cấp thành phố.
- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.

Tháng 02/2026

- Thực hiện dạy và học đúng theo kế hoạch môn học.
- Tiếp tục giúp đỡ học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi các khối lớp 6, 7, 8.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn nghiên cứu bài học.
- Tổ chức hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường.
- Tham gia Hội thi Tài năng Tiếng Anh cấp thành phố.
- Tổ chức hoạt động giáo dục của 02 tổ chuyên môn.

- Tiếp tục sinh hoạt các CLB
- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.
- Tham gia giải thể thao cấp thành phố.

Tháng 3/2026

- Thực hiện dạy và học đúng theo kế hoạch môn học.
- Tham gia hội thi Stem cấp xã.
- Kiểm tra giữa học kỳ II.
- Tổ chức chuyên đề ở các tổ chuyên môn;
- Hoạt động ngoại khóa: Thi tìm hiểu một số di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố.
- Tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày thành lập Đoàn 26/3.
- Tổ chức sinh hoạt giao lưu Tiếng Anh với giáo viên nước ngoài.
- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.
- Tham gia giải thể thao cấp thành phố.

Tháng 4/2026

- Thực hiện dạy và học đúng theo kế hoạch môn học.
- Khảo sát học sinh giỏi lớp 6, 7, 8.
- Ôn tập chuẩn bị kiểm tra học kỳ II.
- Tiếp tục giúp đỡ học sinh chưa đạt.
- Tổ chức Ngày sách Việt Nam
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn nghiên cứu bài học.
- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.
- Tiếp tục sinh hoạt các CLB
- Tham gia giải thể thao cấp thành phố.

Tháng 5/2026

- Thực hiện dạy và học đúng theo kế hoạch môn học.
- Kiểm tra cuối học kỳ II.
- Sơ kết hoạt động của các CLB.
- Thực hiện công tác xét tốt nghiệp THCS.
- Tổng kết hoạt động giáo dục.
- Bế giảng năm học.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIÁO DỤC.

1. Ban giám hiệu.

1.1. Nhiệm vụ chung.

- Chỉ đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường theo kế hoạch đã đề ra;
- Phối hợp với tổ chức Công đoàn; đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các tổ chức đoàn thể trong trường để thống nhất kế hoạch hoạt động theo năm, tháng, tuần..
- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị theo kế hoạch đã được lập; tổ chức hội ý để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kịp thời khi có các hoạt động phát sinh hoặc các hoạt động bị chồng chéo.

1.2. Hiệu trưởng

- Quản lý, chỉ đạo chung và toàn diện các hoạt động của nhà trường theo các chỉ tiêu kế hoạch đã xây dựng;

- Trực tiếp phụ trách một số hoạt động giáo dục trong nhà trường; Lập kế hoạch chung cho công việc mình phụ trách;
- Chỉ đạo các đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng lập kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể cho năm học, tháng, tuần theo quy định.
- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn, đoàn thể trong nhà trường theo kế hoạch, kịp thời điều chỉnh, tư vấn để bán sát và thực hiện tốt các nội dung, tiêu chí đã xây dựng trong kế hoạch năm học.
- Tham gia giảng dạy theo đúng quy định của Thông tư 05/2025/TT-BGD&ĐT quy định về định mức giảng dạy đối với CBQL.

1.3. Phó Hiệu trưởng.

- Giúp Hiệu trưởng phụ trách hoạt động chuyên môn; hoạt động giáo dục,; công tác Phổ cập giáo dục tiểu học, phát triển cơ sở vật chất, lập kế hoạch giáo dục năm học và kế hoạch đầu việc trong phạm vi công việc phụ trách.
- Thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, nâng cao chất lượng đội ngũ, kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn, tăng cường các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển học sinh năng khiếu.
- Làm tốt công tác tuyên truyền, truyền thông về giáo dục, phối hợp với các đoàn thể làm tốt công tác tư vấn chuyên môn cho nhà trường, nâng cao chất lượng dạy học, xây dựng mối đoàn kết nội bộ.
- Xây dựng chuyên đề nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tư vấn chuyên môn cho nhà trường, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, kiểm tra chuyên môn. Công tác phổ cập giáo dục, XMC. Tham mưu, tăng cường cơ sở vật chất cho dạy và học đảm bảo theo chuẩn quy định.
- Kịp thời phản ánh với Hiệu trưởng những vấn đề phát sinh để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp và hiệu quả.

2. Tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng.

- Có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ theo năm, tháng, tuần (bao gồm kế hoạch khung thời gian và các kế hoạch đầu việc được BGH giao phụ trách);
- Hướng dẫn giáo viên (nhân viên) lập kế hoạch cá nhân (kế hoạch giáo dục và các hoạt động chuyên môn);
- Trình BGH phê duyệt kế hoạch của tổ; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ; kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong phạm vi của tổ mình phụ trách.
- Giám sát và tư vấn cho giáo viên thực hiện các hoạt động chuyên môn theo nội dung kế hoạch đã xây dựng.

3. Giáo viên, nhân viên.

- Căn cứ vào kế hoạch của trường, của tổ, mỗi cá nhân xây dựng cho mình Kế hoạch dạy học và kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục được Ban giám hiệu và

tổ trưởng phân công (bao gồm kế hoạch năm, chủ đề, tuần, ngày); Kế hoạch của mỗi cá nhân phải được xây dựng dựa trên chỉ tiêu đề ra của BGH; đảm bảo tính đồng bộ, liên thông với kế hoạch chung của nhà trường;

- Trình tổ trưởng, BGH phê duyệt kế hoạch; không được tự động điều chỉnh kế hoạch khi chưa được sự đồng ý và thống nhất của tổ trưởng và BGH.

- Thực hiện tốt Điều lệ trường trung học cơ sở, THPT theo tinh thần Thông tư 32 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện hồ sơ sổ sách theo yêu cầu chung, hồ sơ quản lý học sinh, các hồ sơ cần phải lưu trữ nhiều năm.

4. Tổng phụ trách Đội.

- Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng nề nếp của liên đội. Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

- Xây dựng nề nếp ra vào lớp, tham gia các hoạt động đội ở địa phương. Xây dựng phong trào ca múa hát tập thể.

- Giám sát, kiểm tra các hoạt động của Chi đội theo Nội quy nhà trường, giám sát việc thực hiện 5 Điều Bác Hồ dạy.

5. Nhân viên Thư viện, Thiết bị.

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị. Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Thư viện xây dựng kế hoạch phục vụ bạn đọc, mua sắm thêm đầu sách nhằm duy trì thư viện xuất sắc. Thiết bị chú ý các danh mục thiết bị tối thiểu để đảm bảo dụng cụ dạy học cho chương trình mới.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách. Tổ chức Ngày hội đọc sách.

6. Công tác phối hợp với các bên liên quan:

- Nhà trường chủ động tham mưu với chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động GD của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

- Phối hợp với phụ huynh học sinh, các doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

7. Công tác kiểm tra giám sát:

- Việc kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học, kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng trường THCS.

- Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài,

dự giờ thăm lớp, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh.

- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ cần công minh, nghiêm túc làm tốt nhiệm vụ.

- Mỗi GV cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình, để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn ban giám hiệu.

8. Chế độ thông tin, báo cáo:

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo Hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến việc thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.

- Định kỳ báo cáo theo tuần, tháng, học kỳ để Hiệu trưởng tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Phòng VH-XH xã Tam Mỹ

Kính đề nghị Phòng VH-XH tham mưu UBND xã Tam Mỹ đầu tư kinh phí mua sắm bổ sung trang thiết bị và xây dựng thêm nhà đa năng.

2. Đối với Đảng ủy, UBND xã Tam Mỹ

Kính đề nghị Đảng ủy, UBND xã Tam Mỹ tiếp tục chỉ đạo nhà trường trong việc thực hiện Kế hoạch phát triển giáo dục của địa phương; quan tâm hơn nữa công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương, vận động nhân dân cùng chăm lo công tác giáo dục.

3. Các cơ quan phối hợp

3.1. Hội phụ nữ, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh, Hội chữ thập đỏ, UBMTTQVN xã

Kính đề nghị Hội LHPN, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh xã tiếp tục tuyên truyền đến Hội viên của mình nhằm nâng cao nhận thức về giáo dục gia đình, về kỹ năng quản lý, giáo dục con trong giai đoạn hiện nay; phối hợp cùng với nhà trường trong công tác vận động, hỗ trợ giúp đỡ học sinh ra lớp; tuyên truyền cho đoàn hội viên về tác hại của việc giao xe máy cho con đi học và vận động đoàn, hội viên không giao xe máy cho con đi học. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho nhân dân về tiếp tục cho con em tham gia học nghề, bổ túc văn hóa sau khi học sinh tốt nghiệp THCS không trúng tuyển vào lớp 10.

3.2. Đoàn Thanh Niên

Kính đề nghị Đoàn thanh niên xã phối hợp cùng với nhà trường trong giáo dục đạo đức học sinh và vận động, hỗ trợ học sinh ra lớp.

3.3. Công an xã

Kính đề nghị Ban công an xã phối hợp cùng với nhà trường trong công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, phòng tránh các tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh, an toàn trong trường học; có biện pháp xử lý kịp thời để ngăn chặn tình trạng trẻ em ở địa phương đi xe máy; phối hợp với nhà trường tổ chức tập huấn kỹ năng phòng cháy chữa cháy cho giáo viên và học sinh.

3.4. Ban đại diện cha mẹ học sinh

Kính đề nghị Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch hoạt động của ban đại diện, phối hợp cùng với nhà trường trong giáo dục đạo đức cho học sinh, hỗ trợ các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, vận động phụ huynh trong công tác xã hội hóa, thường xuyên nhắc nhở con em tự học bài ở nhà và không giao xe máy cho con đi học

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2025 - 2026 của Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu. Nhà trường yêu cầu các tổ chức, đoàn thể, các cán bộ, giáo viên phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận: - UBND xã Tam Mỹ (để b/c); - Phòng VH-XH xã Tam Mỹ (để b/c); - Hiệu trưởng, PHT (để chỉ đạo); - Các tổ chuyên môn (để th/h); - Lưu: VT.	HIỆU TRƯỞNG Lê Văn Dẫn
--	---

Phụ lục 1

**DANH SÁCH CÁN BỘ, GIÁO VIÊN NHÂN VIÊN
NĂM HỌC 2025-2026
(Tính tại thời điểm tháng 9/2025)**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Chức vụ	Đảng viên	Trình độ CM nghiệp vụ
1	Lê Văn Duẩn	1969	Nam	Kinh	HT	x	ĐH
2	Trần Thị Kim Chung	1979	Nữ	Kinh	PHT	x	ĐH
3	Đông Thị Thảo	1994	Nữ	Nùng	TTCM	x	ĐH
4	Trần Thị Minh Phụng	1993	Nữ	Kinh	TTCM	x	ĐH
5	Trần Minh Hưng	1976	Nam	Kinh	TPCM		ĐH
6	Nguyễn Thanh Quảng	1979	Nam	Kinh	TPCM	x	ĐH
7	Nguyễn Thanh Lợi	1975	Nam	Kinh	GV	x	CĐ
8	Lương Văn Thiện	1991	Nam	Kinh	GV	x	ĐH
9	Trần Thị Yến Vi	1994	Nữ	Kinh	GV	x	ĐH
10	Ngô Thị Mỹ Lệ	1995	Nữ	Kinh	GV		ĐH
11	Lê Văn Thường	1969	Nam	Kinh	GV		CĐ
12	Đặng Văn Tân	1989	Nam	Kinh	GV	x	ĐH
13	Trần Thị Tuyết	1984	Nữ	Cor	GV	x	ĐH
14	Nguyễn Văn Phòng	1984	Nam	Cor	GV	x	ĐH
15	Đoàn Thị Nghĩa	1982	Nữ	Kinh	NVTV		TC
16	Nguyễn Lê Khương Trâm	1991	Nữ	Kinh	NVVT	x	TCVT
17	Phan Thị Kiều	1986	Nữ	Kinh	NVBV	x	TC
18	Nguyễn Văn Hoàng	1976	Nam	Cor	NVBV		12/12
19	Trần Thị Thu Hà	1986	Nữ	Kinh	NVKT	x	ĐH
20	Nguyễn Thị Diễm Vy	2001	Nữ	Cor	GV	x	ĐH
21	Trịnh A Thuyền	2003	Nữ	Kinh	GV		ĐH
22	Lê Thị Mỹ Tâm	1992	Nữ	Kinh	NVTB	x	CĐ
23	Huỳnh Trần Quốc Tuấn	2000	Nam	Kinh	GV		ĐH
24	Nguyễn Thị Thúy Hiền	2002	Nữ	Cor	GV		ĐH

Phụ lục 2

VỀ BỘ MÔN VÀ TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN

Tổng số	24
Nữ	14
Dân tộc	Kinh-Co
Nữ dân tộc	4
Đảng viên	15
Nữ Đảng viên	10
CBQL	2
Giáo viên	16
Nữ giáo viên	8
Nhân viên	6
Nữ nhân viên	5

Trình độ	
Thạc sĩ	0
ĐH	17
Cao đẳng	03
Trung cấp	03
THPT	01
Tổng	24

Trình độ nữ	
Đại học	10
Cao đẳng	01
Trung cấp	03
Khác	0
Tổng	14

Theo môn/phân môn	
Toán	3
Vật lý	1
Hóa học	1
Sinh học	1
Lịch sử	1
Địa lí	1
GDCD	0
Tin học	1
Mỹ thuật	1
Âm nhạc	1
Thể dục	1
Anh văn	2
Công nghệ	0
Ngữ văn	2
Tổng cộng	16

Phụ lục số 3

PHÂN CHIA ĐỊNH MỨC THỰC HIỆN
Học kỳ I

Lớp 6:

Môn/tuần		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
L.sử - Đ.lí	L.sử	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Đ.lí	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1
KH TN	V.lí	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Hóa	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Nghệ thuật	Â.nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	M.thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
HD TN	CC+ SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Chủ đề	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
GD đ.phương		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần		29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29

Lớp 7:

Môn/tuần		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
L.sử - Đ.lí	L.sử	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Đ.lí	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
KH tự nhiên	V.lí	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Nghệ thuật	Â.nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	M.thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
HĐTN	CC+SH L	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Chủ đề	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
GD đ.phương		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần		29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29

Lớp 8:

Môn/tuần		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
L.sử - Đ.lí	L.sử	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Đ.lí	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
KH tự nhiên	V.lí	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Hóa	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1
	Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Nghệ thuật	Â.nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	M.thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
HĐTN	CC+SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Chủ đề	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
GD đ.phương		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần		29	29	29	29	29	29	29	29	29	30	30	30	30	30	30	30	30	30

Lớp 9:

Môn/tuần		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
L.sử - Đ.lí	L.sử	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Đ.lí	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1
KH tự nhiên	V.lí	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Hóa	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Nghệ thuật	Â.nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	M.thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
HĐTN	CC+SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Chủ đề	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
GD đ.phương		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần		29	29	29	29	29	29	29	29	29	30	30	30	30	30	30	30	30	30

Học kỳ II

Lớp 6:

Môn/tuần		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
L.sử - Đ.lí	L.sử	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Đ.lí	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
KH tự nhiên	V.lí	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Sinh	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Nghệ thuật	Â.nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	M.thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
HĐTN	CC+SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Chủ đề	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
GD đ.phương		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29

Lớp 7:

Môn/tuần		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
L.sử - Đ.lí	L.sử	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Đ.lí	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1
KH tự nhiên	V.lí	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Nghệ thuật	Â.nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	M.thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
HĐTN	CC+SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Chủ đề	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
GD đ.phương		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần		29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29

Lớp 8:

Môn/tuần		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
L.sử - Đ.lí	L.sử	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Đ.lí	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1
KH tự nhiên	V.lí	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Sinh	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Nghệ thuật	Â.nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	M.thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
HĐTN	CC+SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Chủ đề	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
GD đ.phương		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần		30	30	30	30	30	30	30	30	29	29	29	29	29	29	29	29	29

Lớp 9:

Môn/tuần		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
L.sử - Đ.lí	L.sử	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Đ.lí	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
KH tự nhiên	V.lí	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Hóa	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1
	Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2
Công nghệ		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Nghệ thuật	Â.nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	M.thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
HĐTN	CC+SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Chủ đề	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
GD đ.phương		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần		30	30	30	30	30	30	30	30	29	29	29	29	29	29	29	29	29

Phụ lục 04

1. Tích hợp quyền con người, quyền công dân.

STT	Môn học	Tên bài	Hình thức, nội dung lồng ghép
1	GDCD 7	Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình	Tranh về nghĩa vụ của công dân đối với gia đình.
2	GDCD 8	Bài 10: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân. SGK/ 59	Giúp các em hiểu lao động là gì. Những quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân. Một số quy định của pháp luật về lao động chưa thành niên...
3	GDCD 6	Bài 10: Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân	Tranh ảnh về quyền và nghĩa vụ của công dân
		Bài 11: Quyền cơ bản của trẻ em	Tranh ảnh về quyền trẻ em
		Bài 12: Thực hiện quyền trẻ em	Tranh ảnh về quyền trẻ em

2. Tích hợp giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội.

STT	Môn học	Tên bài	Hình thức, nội dung lồng ghép
1	GDCD 8	Bài 7: Phòng, chống bạo lực gia đình. SGK/ 41	Giúp các em hiểu các hình thức bạo lực gia đình thông qua hình ảnh. Ảnh hưởng của bạo lực gia đình đến xã hội. Một số quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

3. Tích hợp Phòng tránh tai nạn bom mìn vào các môn học.

STT	Môn học	Tên bài	Hình thức, nội dung lồng ghép
1		Chủ đề: Giáo dục đạo đức: Bài 5: Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. SGK/ 25.	Thông qua video, bản đồ ô nhiễm bom mìn, vật nổ. Giúp học sinh tìm hiểu về mức độ gây ô nhiễm môi trường của BMVN. Giáo dục học sinh những việc cần làm để bảo vệ môi trường.

	GDCD 8	Chủ đề: Giáo dục pháp luật: Bài 9: Phòng, ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. SGk/ 52	Tìm hiểu đặc điểm của bom mìn, vật nổ, dấu hiệu nhận biết khu vực có thể có bom, mìn, vật nổ, hành vi nguy cơ dẫn đến tai nạn bom mìn, vật nổ và hậu quả. Tìm hiểu quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại. Tuyên truyền vận động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại.
2	GDCD 7	Quan tâm, cảm thông và chia sẻ	Tranh ảnh về tai nạn bom mìn.
3		Chủ đề 6: Em với hoạt động cộng đồng	-Trình bày được đặc điểm của một số bom mìn, vật nổ và các tình huống nguy hiểm, hậu quả của tai nạn bom mìn, vật nổ đối với trẻ em. -Tránh xa bom mìn và vật nổ -Nêu được cách xử lí/ ứng phó với một số tình huống nguy hiểm liên quan đến bom mìn, vật nổ. -Thực hành được cách xử lí/ ứng phó khi gặp tình huống liên quan đến bom mìn, vật nổ.

4. Tích hợp GD biển đảo

STT	Môn học	Tên bài	Nội dung tích hợp
1	Lịch sử-Địa lý 9	Bài 22. Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển đảo.	- Tích hợp từng phần. - Đặt câu hỏi bảo vệ chủ quyền biển- đảo và các hoạt động kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường biển.

Phụ lục 05
Hoạt động giáo dục Stem

STT	Tên bài học	Môn, khối, lớp	Hình thức dạy học	Người thực hiện
1	Bài 10. Dự án: Gia công chi tiết bằng dụng cụ cầm tay (tuần 15)	Công nghệ 8	Bài học Stem	Nguyễn Văn Phòng
2	Bài 20. Dự án thiết kế hệ thống tưới cây tự động (tuần 34)	Công nghệ 8	Bài học Stem	Nguyễn Văn Phòng
3	Bài 12: Phân bón hóa học (Tác dụng của phân bón đối với cây trồng)	KHTN 8-Hóa	Tích hợp dạy học Stem	Trần Thị Yến Vi
4	Stem trải nghiệm điều chế ethylic alcohol từ Tinh bột và ethylene. Bài 26. Ethylic Alcohol.	KHTN 9-Hóa	Tích hợp dạy học Stem	Trần Thị Yến Vi
5	Stem trải nghiệm điều chế acetic acid bằng cách lên men ethylic alcohol. Bài 27. Acetic acid	KHTN 9-Hóa	Tích hợp dạy học Stem	Trần Thị Yến Vi
6	Bài 9: Thời Trang	Công nghệ 6	Tích hợp dạy học Stem	Nguyễn Thị Thúy Hiền
7	Bài 7: Đo Thời Gian	KHTN 6-Lý	Tích hợp dạy học Stem	Nguyễn Văn Phòng
8	Bài 19: Đòn bẩy và ứng dụng	KHTN 8-Lý	Tích hợp dạy học Stem	Nguyễn Văn Phòng
9	Bài 31: Hệ vận động	KHTN 8-Sinh	Tích hợp dạy học Stem	Đồng Thị Thảo
10	Bài 16: Thực hành: Lập kế hoạch nuôi cá cảnh	Công nghệ 7	Tích hợp dạy học Stem	Đồng Thị Thảo
11	Bài 14: Hình thoi và hình vuông	Toán 8	Tích hợp dạy học Stem	Trần Minh Hưng
12	Bài 3: Hình cầu	Toán 9	Tích hợp dạy học Stem	Lương Văn Thiện
13	Bài 36: Hình hộp chữ nhật và hình lập phương	Toán 7	Tích hợp dạy học Stem	Lương Văn Thiện

14	Bài 22: Hình có tâm đối xứng	Toán 6	Tích hợp dạy học Stem	Trần Minh Hưng
15	Bài 20. Chế tạo nam châm điện, Chế tạo chuông điện sử dụng để báo thời gian ra vào lớp (Có kết hợp mạch định thời gian mềm)	KHTN 7 - Vật lí	Tích hợp dạy học Stem	Trần Thị Kim Chung
16	Bài 14. Thực hành tổng hợp: Hoàn thành sổ lưu niệm	Tin học 6	Tích hợp dạy học Stem	Trần Thị Tuyết
17	Bài 10. Hoàn thiện bảng tính	Tin học 7	Tích hợp dạy học Stem	Trần Thị Tuyết
18	Bài 7: Trực quan hóa dữ liệu	Tin học 8	Tích hợp dạy học Stem	Trần Thị Tuyết
19	Bài 17: Tách chất khỏi hỗn hợp	KHTN 6 - Hóa	Tích hợp dạy học Stem	Trần Thị Yến vi
20	Bài 38. Thực hành: Quan sát, mô tả sự sinh trưởng và phát triển ở một số sinh vật	KHTN 7 - Sinh	Tích hợp dạy học Stem	Đồng Thị Thảo

Phụ lục 6

Tổ chức các hoạt động của đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường

TT	Nội dung các hoạt động tổ chức	Thời gian	Người thực hiện
1	Sinh hoạt kỉ niệm ngày thành lập hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam (20/10)	20/10/2025	BCHCĐ
2	Sinh hoạt kỉ niệm ngày Quốc tế phụ nữ (08/03)	08/03/2026	BCHCĐ
3	Tổ chức ngày hội “ <i>Tiến bước lên Đoàn</i> ” chào mừng kỉ niệm ngày thành lập Đoàn thanh niên Cộng sản HCM (26/03)	26/03/2026	CĐ+TPT+GVCN
4	Sinh hoạt kỉ niệm ngày thành lập Đội TNTPHCM (15/05)	15/05/2026	CĐ+TPT+GVCN
5	Sinh hoạt Kỉ niệm 135 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong các chi đội (19/05/1890 – 19/05/2025).	19/05/2026	CĐ+TPT+GVCN

Phụ lục 7

NỘI DUNG CÔNG TÁC TƯ VẤN TÂM LÝ HỌC SINH

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
Tháng 9	- Ổn định nề nếp học tập. - Tư vấn về việc học, sinh hoạt của HS. - Tư vấn kỹ năng, phương pháp học tập hiệu quả - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh	- Tổ tư vấn tâm lý - Tổ tư vấn - GVCN
Tháng 10	- Tư vấn về tình bạn, tình yêu, tình mẫu tử và các quan hệ xã hội. - Tư vấn về kỹ năng, phương pháp học tập hiệu quả cho học sinh - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh - Kỹ năng giao tiếp ứng xử - Giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên	- GVCN - Tổ tư vấn tâm lý - GVCN lớp
Tháng 11	- Tư vấn về ứng xử văn hóa hóa, phòng, chống bạo lực, xâm hại và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh - Tư vấn sức khỏe tâm lý	- Tổ tư vấn tâm lý - GVCN
Tháng 12	- Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh. - Giáo dục phòng tránh các tệ nạn xã hội.	- Tổ tư vấn tâm lý - Đoàn Thanh niên
Tháng 1	- Tư vấn cách phòng, tránh xâm hại tình dục trẻ em - Tư vấn khả năng ứng phó, giải quyết các vấn đề phát sinh trong mối quan hệ, giao tiếp, ứng xử với gia đình, giáo viên và bạn bè và mối quan hệ xã hội khác - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh	- Tổ tư vấn tâm lý - GVCN
Tháng 2	- Kỹ năng phòng, tránh bạo lực học đường - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh	- Tổ tư vấn tâm lý
Tháng 3	- Tư vấn xu hướng lựa chọn nghề nghiệp trong thời đại ngày nay - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh	- Tổ tư vấn tâm lý - GVCN
Tháng 4	- Tư vấn về thẩm mỹ - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh	- Tổ tư vấn tâm lý - GVCN

Tháng 5	- Tư vấn cho học sinh lớp 9 lựa chọn trường cấp 3 theo đúng năng lực và học vấn. - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh	- Cán bộ tư vấn hướng nghiệp của một số trường ĐH, CĐ - Tổ tư vấn tâm lý - Đoàn Thanh niên
---------	--	--

Phụ lục 8
Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Môn học	Khối	Tiết Bài số...: Tên bài	Hình thức, nội dung lồng ghép
PM Lịch sử	6	Tiết 3: Bài 3: Thời gian trong lịch sử.	Giới thiệu lịch sử và truyền thống của Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam.
		Tiết 28, 29, 30: Bài 14: Nhà nước Văn Lang – Âu Lạc.	Địa danh lịch sử gắn với các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm của dân tộc.
		Tiết 34, 35, 36, 37, 38: Bài 16: Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập trước thế kỉ X.	Địa danh lịch sử gắn với các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm của dân tộc.
		Tiết 43, 44, 45: Bài 18: Bước ngoặt lịch sử đầu thế kỉ X	Cách đánh mưu trí, sáng tạo của quân và dân ta trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm.
	7	on	Giáo dục lòng tự hào tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân trong đấu tranh chống ngoại xâm.
		Tiết 50, 51: Bài 18: Vương quốc Chăm-pa và vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến thế kỉ XVI.	Giới thiệu hoạt động hình ảnh bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam.
	8	- Tiết 12, 13, 14: Bài 8: Phong trào Tây Sơn.	- Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.
		- Tiết 30, 31: Bài 14: Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ X.	- Tác hại của tệ nạn xã hội tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội.
		- Tiết 36, 37, 38: Bài 16: Việt Nam dưới thời Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX).	- Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.
		- Tiết 39, 40, 41, 42: Bài 17: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1858 đến năm 1884.	- Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.
		- Tiết 43, 44: Bài 18: Phong trào chống Pháp trong những năm 1885 – 1896.	- Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh

PM Địa lý			chống giặc ngoại xâm.
		- Tiết 45, 46, 47: Bài 19: Phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1917.	- Tác hại của tệ nạn xã hội tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội.
	9	- Tiết 31, 32: Bài 15: Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1951 – 1954.	- Hậu quả của các cuộc chiến tranh xâm lược đối với dân tộc Việt Nam.
		- Tiết 35, 36: Bài 17: Việt Nam kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1965 – 1975.	- Giới thiệu một số bài hát ca ngợi truyền thống vẻ vang của Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam.
		- Tiết 37, 38: Bài 18: Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc	- Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
		- Tiết 49, 50: Chủ đề chung: Bảo vệ chủ quyền, các quyền lợi và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở biển Đông	- Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
	6	- Tiết 5: Bài 4: Kí hiệu và bảng chú giải bản đồ. Tìm đường đi trên bản đồ.	- Địa danh lịch sử gắn với các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm của dân tộc.
		- Tiết 32, 33: Bài 21: Biển và Đại dương	- Cách đánh mưu trí, sáng tạo của quân và dân ta trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm.
	7	- Tiết 11, 12, 13, 14: Bài 5: Vị trí địa lí. Đặc điểm tự nhiên châu Á	- Giới thiệu hoạt động, hình ảnh bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam.
		- Tiết 17, 18, 19, 20: Bài 7: Bản đồ chính trị Châu Á. Các khu vực của châu Á.	- Giới thiệu hoạt động, hình ảnh bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam.
	8	- Tiết 1, 2: Bài 1: Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam.	- Giới thiệu một số mốc quốc giới.
		- Tiết 38, 39, 40, 41, 42: Bài 11: Phạm vi Biển Đông. Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông. Đặc điểm tự nhiên của vùng biển đảo Việt Nam.	- Giới thiệu một số mốc quốc giới.

		- Tiết 47, 48, 49, 50: Chủ đề 2: Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.	- Trách nhiệm của HS tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc.
	9	- Tiết 10, 11, 12: Bài 7: Công nghiệp;	- Một số hình ảnh về phát triển kinh tế, xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh trong công nghiệp.
		- Tiết 16, 17: Bài 9: Dịch Vụ	- Một số hình ảnh về phát triển kinh tế, xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh trong dịch vụ.
		- Tiết 50, 51: Bài 22: Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên môi trường biển đảo.	- Một số hình ảnh về phát triển kinh tế, xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh trên biển đảo.
NGŨ VẦN	6	- Tiết 49, 50: Bài 4: Cây tre Việt Nam.	- Một số hình ảnh, video về cây tre gắn liền với dân tộc Việt Nam qua các cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Sự sáng tạo của dân tộc trong kháng chiến chống giặc ngoại xâm. Bồi dưỡng ý thức bảo vệ Tổ quốc, biết trân trọng và phát huy truyền thống dân tộc.
		- Tiết 57, 58: Bài 5: Cô Tô	- Một số hình ảnh, video về biển đảo Việt Nam. Giáo dục học sinh ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo quốc gia.
		- Tiết 73, 74: Bài 6 Thánh Gióng	- Một số hình ảnh về cách sử dụng sáng tạo vũ khí tự tạo của nhân dân trong chiến tranh: Gậy tre, chông tre... Giáo dục lòng yêu nước, tự hào dân tộc, truyền thống chống giặc ngoại xâm.
	7	Tiết 14,15: Bài 2: Đồng dao mùa xuân	Một số hình ảnh, video về người lính trong chiến đấu chống giặc ngoại xâm
		Tiết 17, 18: Bài 2 Gặp lá com nếp.	Giáo dục biết ơn người lính
		Tiết 43, 44: Bài 4 Mùa xuân nho nhỏ	Một số hình ảnh, video về người lính trong chiến đấu chống giặc ngoại xâm.

		Tiết 46, 47: Bài 4 Gò me.	Giáo dục tình yêu nước, ý thức góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước từ những việc làm cụ thể của bản thân
		Tiết 94: Bài 7: Thực hành viết bài văn kể lại sự việc có thật đến một nhân vật lịch sử.	Tư liệu, video, câu chuyện có thật liên quan đến nhân vật lịch sử, giáo dục lòng biết ơn và tự hào về nhân vật lịch sử.
		Tiết 96: Bài 7 Nói và nghe: Thảo luận về vai trò của công nghệ đối với đời sống con người.	Một số hình ảnh, video về lợi ích và tác hại của mạng xã hội, một số nội dung về bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia mạng xã hội.
		Tiết 118, 119: Bài 9 Lễ rửa làng của người Lô Lô.	Một số hình ảnh, video về phong tục tập đa dạng ở nước ta, tôn trọng phong tục tập quán, tín ngưỡng của người khác theo qui định của pháp luật.
	8	- Tiết 3: Bài 1: Lá cờ thêu sáu chữ vàng.	- Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.
		- Tiết 26, 27: Bài 3: Văn bản: Hịch tướng sĩ.	- Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.
		- Tiết 29, 30: Bài 3: Văn bản: Tinh thần yêu nước của nhân dân ta.	- Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.
		- Tiết 87: Bài 7: Văn bản: Đồng chí.	- Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm. - Giới thiệu một số cột mốc giới, đánh dấu chủ quyền đất nước bằng hình ảnh bản đồ, cột mốc biển đảo..

		- Tiết 89, 90: Bài 7: Văn bản: Lá đỏ.	- Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm. - Giới thiệu một số cột mốc giới, đánh dấu chủ quyền đất nước bằng hình ảnh bản đồ, cột mốc biển đảo..
		- Tiết 91, 92: Bài 7: Văn bản: Những ngôi sao xa xôi.	- Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm. - Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
	9	- Tiết 1,2,3: Bài 1: Văn bản: Chuyện người con gái Nam Xương	- Giáo dục học sinh hiểu hậu quả của chiến tranh, hiểu rằng công dân đến tuổi trưởng thành phải thực hiện nghĩa vụ quân sự, sẵn sàng ra đi khi Tổ quốc cần để ngăn chặn kẻ thù bảo vệ Tổ Quốc. Người ở nhà là hậu phương vững chắc để người ra đi hoàn thành tốt nghĩa vụ của mình
		Tiết 8: Văn bản 3: Sơn Tinh-Thủy Tinh	- Giáo dục học sinh hiểu được ước mơ chế ngự thiên tai của người Việt cổ đã thể hiện được rằng từ xa xưa cha ông ta đã có ý thức trách nhiệm bảo vệ an ninh tổ quốc, đem lại cuộc sống yên bình cho nhân dân, xây dựng đất nước giàu mạnh. Thế hệ trẻ cần gìn giữ và phát huy ý thức trách nhiệm đó trong thời đại mới.
		Tiết 13,14,15: Bài 2: Văn bản 1: Nỗi niềm chinh phụ	- Giáo dục học sinh hiểu được hậu quả của chiến tranh, hiểu rằng bảo vệ Tổ quốc, đem lại cuộc sống yên bình cho nhân dân là nghĩa vụ thiêng liêng.
		Tiết 100,101,102: Bài 8: Đấu tranh cho một thế giới hòa	- Giáo dục học sinh hiểu tác hại ghê gớm của CTHN. Và chúng

		bình	ta cần chung tay bảo vệ hòa bình thế giới, điều đó có ý nghĩa quan trọng đối với quốc gia, mỗi con người.
		Tiết 110: Bài 8: Văn bản: Bài ca chúc tết thanh niên	- Giáo dục cho học sinh về trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc. giới thiệu một số bài hát ca ngợi truyền thống vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam(Đấu tranh cho một thế giới hòa bình)
Giáo dục công dân	6	- Tiết 1,2,3: Bài 1: Tự hào về truyền thống gia đình dòng họ	Giới thiệu lịch sử và truyền thống của Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam.
		- Tiết 28,29: Bài 10: Quyền và nghĩa vụ của công dân	Giới thiệu lịch sử và truyền thống của Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam.
		- Tiết 32,33: Bài 12: Thực hiện quyền trẻ em	Giới thiệu lịch sử và truyền thống của Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam.
	7	Tiết 1,2,3: Bài 1: Tự hào về truyền thống quê hương	Một số tấm gương anh hùng cứu nước của dân tộc ta.
		Tiết 12,13,14: Bài 5: Bảo tồn di sản văn hóa	Giới thiệu một số di sản văn hóa lớn của Việt Nam, giáo dục về trách nhiệm của bản thân trong việc bảo tồn di sản văn hóa đất nước.
		Tiết 19,20,21,22: Bài 7: Phòng chống bạo lực học đường	Ý thức trách nhiệm phòng, chống bạo lực học đường.
		Tiết 27,28,29,30: Bài 9: Thực hiện, phòng chống tệ nạn xã hội	Giới thiệu những tấm gương cá nhân và tập thể góp phần bảo vệ trật tự an toàn xã hội, một số điều luật về Phòng, chống tệ nạn xã hội.
	8	Tiết 1,2,3: Bài 1: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam	Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.

		Tiết 12,13,14: Bài 5: Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên	Nêu gương cá nhân hoặc tập thể góp phần bảo vệ môi trường. Đưa ra những minh chứng cụ thể nếu cá nhân, tập thể nào hủy hoại môi trường sẽ bị xử lý nghiêm minh theo quy định của Pháp luật.
		Tiết 19,20,21,22: Bài 7: Phòng chống bạo lực gia đình	Tác hại của tệ nạn xã hội tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội.
		Tiết 27,28,29,30: Bài 9: Phòng ngừa tai nạn vũ khí và các chất độc hại	Bảng hình ảnh về các vụ tai nạn, cháy nổ gây ra, chỉ rõ một số điều luật về phòng chống cháy nổ và các chất độc hại.
	9	- Tiết 1,2,3 Bài 1: Sống có lí tưởng	- Giới thiệu một số bài hát về những anh hùng dân tộc và ca ngợi truyền thống của Quân đội, Công an nhân dân Việt Nam. - Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng bảo vệ Tổ quốc.
		- Tiết 6,7 Bài 3: Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng	- Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
		- Tiết 11,12,13 Bài 5: Bảo vệ hòa bình	- Một số hình ảnh về phát triển kinh tế, xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh. - Hậu quả của các cuộc chiến tranh xâm lược đối với dân tộc Việt Nam. - Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
		- Tiết 27,28,29,30 Bài 9: Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí	- Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

NGHỆ THUẬT (MT)	6	- Tiết 11, 12: Chủ đề: Lễ hội quê hương: Bài 2: Trang phục trong lễ hội.	- Hình ảnh, video hoạt động trong một số lễ hội ở Việt Nam. Giới thiệu một số tác phẩm nghệ thuật có hình ảnh về trang phục trong lễ hội ở Việt Nam. Giáo dục học sinh biết yêu quý, trân trọng những nét văn hóa truyền thống của dân tộc, có ý thức giữ gìn, phát huy nét đẹp bản sắc văn hóa dân tộc.
		- Tiết 13, 14: Bài 3: Hoạt cảnh ngày hội.	- Tranh, ảnh, video về các lễ hội truyền thống ở Việt Nam, một số mẫu nhân vật giấy hoặc vải kèm hoạt cảnh minh họa. Giáo dục học sinh có ý thức giữ gìn, phát huy nét đẹp bản sắc văn hóa dân tộc.
	7	Tiết 5, 6, 7, 8, 9, 10: Chủ đề: Nghệ thuật Trung đại Việt Nam	- Hình ảnh họa tiết thời Lý, hình ảnh rồng Việt Nam thời Trung Đại, hình ảnh các họa tiết dân tộc và trang phục áo dài Việt Nam, hình ảnh một số công trình kiến trúc tiêu biểu của Việt Nam thời trung đại. Giáo dục học sinh có ý thức giữ gìn, phát huy, bảo tồn và quảng bá giá trị của di sản nghệ thuật dân tộc.
	8	Tiết 13, 14, 15, 16: Chủ đề: Mĩ thuật của các dân tộc thiểu số Việt Nam.	- Hình ảnh các họa tiết dân tộc thiểu số Việt Nam, khuôn in mẫu với hình họa tiết dân tộc thiểu số Việt Nam, hình ảnh về một số trang phục của dân tộc thiểu số Việt Nam, bài thiết kế mẫu trang phục với họa tiết dân tộc thiểu số Việt Nam. Giáo dục học sinh biết được trách nhiệm của các nhân trong việc bảo tồn và phát triển di sản văn hóa dân tộc trong cuộc sống cũng như trong học tập, sáng tạo.

			- Hình ảnh, video về nghệ thuật múa rối ở Việt Nam, sản phẩm rối dây mẫu để học sinh quan sát. Giáo dục học sinh có ý thức tìm hiểu nghệ thuật múa rối của Việt Nam và tự hào về nghệ thuật múa rối nước truyền thống, có ý thức bảo tồn và phát triển nghệ thuật sân khấu rối.
	9	Tiết 19, 20, 21, 22: Chủ đề: Tạo hình nhân vật và sân khấu biểu diễn rối dây.	
Nghệ thuật (phân môn Âm nhạc)	6	Tiết 16: Bài 4: Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Văn Ký và tác phẩm Bài ca hy vọng.	Qua phần tìm hiểu tác giả và tác phẩm Bài ca hy vọng, HS có niềm tin để vượt qua khó khăn và hướng tới tương lai tươi đẹp. Ghi nhớ những công lao to lớn của thế hệ trước để lại. Từ đó có ý thức bảo vệ, xây dựng quê hương đất nước bằng những việc làm thiết thực. - Lòng ghép, QP&AN: Học sinh nghe và cảm nhận nội dung tác phẩm Bài ca hy vọng.
		- Tiết 32: Bài 8: Học hát bài Bác Hồ - Người cho em tất cả.	Qua giai điệu, lời ca của bài hát Bác Hồ - Người cho em tất cả, HS thêm kính trọng, biết ơn Bác Hồ kính yêu - Người đã mang cho các em thiếu nhi và nhân dân Việt Nam cuộc sống độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc. Từ đó các em có thêm tình yêu quê hương đất nước và con người Việt Nam - Lòng ghép, tích hợp. - Một số tranh ảnh, video về bài hát, hình ảnh về đất nước Việt Nam tươi đẹp.
		Tiết 33: Bài 8: Thường thức âm nhạc: Tìm hiểu bài hát Như có bác trong ngày đại thắng qua kể chuyện âm nhạc “Âm vang một khúc khải hoàn ca”	- Qua giai điệu, lời ca và hoàn cảnh ra đời của bài hát Như có Bác trong ngày đại thắng giáo dục HS lòng yêu nước, tình nhân ái, lòng tự hào về lịch sử và truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam. - Lòng ghép, tích hợp. - Một số tranh ảnh, video về

		bài hát, hình ảnh về đất nước Việt Nam qua các thời kì chiến tranh.
7	- Tiết 7: Bài 2: Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Hoàng Việt và bài hát Nhạc rừng.	- Lồng ghép kiến thức QPAN qua việc cảm nhận về nội dung bài hát Nhạc rừng. Các em thấy được hình ảnh người chiến sĩ lạc quan yêu đời với tâm hồn vui phơi phới. Từ đó các em có thêm tình yêu quê hương đất nước. - Lồng ghép, tích hợp. - Một số tranh ảnh, video về bài hát, hình ảnh các chiến sĩ, về đất nước Việt Nam qua các thời kì chiến tranh.
	- Tiết 12: Bài 3: Thường thức âm nhạc: Giới thiệu một số thể loại ca khúc.	- Lồng ghép kiến thức QPAN qua nghe bài hát Năm anh em trên một chiếc xe tăng. Các em thấy được hình ảnh, sức mạnh người chiến sĩ luôn chiến đấu hết mình để bảo vệ tổ quốc Việt Nam. Từ đó các em có thêm tình yêu quê hương đất nước. - Lồng ghép, tích hợp. - Một số tranh ảnh, video về bài hát, hình ảnh các chiến sĩ, về đất nước Việt Nam qua các thời kì chiến tranh.
8	- Tiết 5: Bài 2: Học hát bài: Nơi ấy Trường Sa; Nghe nhạc: Bài hát Nơi đảo xa.	Giáo dục cho HS tình yêu quê hương, đất nước và ý thức trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc Việt Nam. - Lồng ghép, tích hợp. - Một số tranh ảnh, video về bài hát, hình ảnh về đất nước Việt Nam.
9	- Tiết 1: Bài 1: Học hát bài: Nối vòng tay lớn.	Giáo dục HS có tinh thần đoàn kết để góp phần xây dựng một đất nước có cuộc sống yên vui, hòa bình, thống nhất và phát triển Một số tranh ảnh, video về bài hát, hình ảnh các chiến sĩ, về

			đất nước Việt Nam qua các thời kì chiến tranh. Lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh: GV giới thiệu cho HS một số hình ảnh hoặc video về sự đoàn kết của dân tộc Việt Nam.
		- Tiết 3: Bài 1: Lí thuyết âm nhạc: Sơ lược về quãng, cách xác định và gọi tên quãng; Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Huy Du và bài hát Đường chúng ta đi.	Giáo dục học sinh biết quý trọng những tình cảm thiêng liêng, sự hy sinh vất vả của quân và dân trong thời kì kháng chiến. Lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh: Cho học sinh nghe bài hát Đường chúng ta đi và xem video tư liệu “Thời lửa đạn”
HĐTN,HN	6	- Tiết 31, 32, 33: Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân (Nội dung 2: Ứng phó với thiên tai).	Hình ảnh, video, tài liệu về thiên tai, nhận biết được các dấu hiệu đặc trưng của các loại thiên tai. Giáo dục học sinh cách phòng tránh, ứng phó và tự bảo vệ bản thân và gia đình trong một số tình huống thiên tai gặp phải.
		- Tiết 70, 71, 72, 73, 74, 75, 78, 79, 80, 81: Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường.	Hình ảnh, video, tài liệu về cảnh quan thiên nhiên và môi trường. Nêu được những tác động của thiên tai đến con người và đất nước. Giáo dục học sinh về biến đổi khí hậu, không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ các động vật quý hiếm, các việc làm để bảo vệ thiên nhiên.
	7	Tiết 75, 76, 77: Chủ đề 6: Em với cộng đồng.	Hình ảnh, video, tài liệu về truyền thống quê hương; giới thiệu được những truyền thống đáng tự hào của địa phương mình. Giáo dục học sinh về lòng tự hào dân tộc, tình yêu quê hương, đất nước; sống nhân ái, trách nhiệm. Học sinh trưng bày sản phẩm giới thiệu được truyền thống đáng tự hào

		của quê hương.
8	Tiết 4, 5, 6: Chủ đề 1: Em với nhà trường.	Hình ảnh, video, tài liệu về phòng tránh bắt nạt học đường. Giáo dục học sinh nhận diện được dấu hiệu bắt nạt học đường và có kỹ năng phòng tránh bắt nạt học đường. Triển lãm hình ảnh với chủ đề "Lớp học không bắt nạt".
9	- Tiết 22, 23, 24; Chủ đề: Trách nhiệm với bản thân	- Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Phụ lục 9
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ
VÀ CÔNG TÁC HỌC SINH

Tháng	Nội dung công tác	Người phụ trách
9	- Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học” (Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1506/QĐ-BGDDT ngày 31/5/2019 ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án trong ngành giáo dục - Xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. Rà soát, tích hợp nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh vào các môn học chính khóa, các hoạt động trải nghiệm. - Phối hợp với công an xã tuyên truyền luật an toàn giao thông, Luật An ninh mạng được Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 12/6/2018, phòng ngừa nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm, AIDS, ma túy, mại dâm, tệ nạn xã hội và các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường	- Hiệu trưởng - Phối hợp: Đội thiếu niên, công an, Giáo viên, học sinh
10	- Phát động phong trào “Phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” Hướng dẫn học sinh tham gia chuyên mục “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa” trên Hệ tri thức Việt số hóa tại địa chỉ https://itrithuc.vn/. - Tuyên truyền về phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em, tăng cường phòng, chống bạo lực xâm hại trẻ em, phòng tránh tai nạn thương tích, tai nạn đuối nước. trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông - Thành lập các câu lạc bộ sở thích, tài năng, câu lạc bộ rèn luyện kỹ năng sống, câu lạc bộ tiếng Anh	- Hiệu trưởng - Chi đoàn-Đội thiếu niên, Giáo viên, học sinh - Tổ XH - Các CLB
11	- Tổ chức phong trào thi đua chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 - Tổ chức các hoạt động ngoại khóa: Làm tập san, TDTT...	- Hiệu trưởng - Ban HĐNGLL, Chi đoàn, Đội thiếu niên, Giáo viên, học

	- Tổ chức kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam	sinh
12	- Thi đua chào mừng ngày Quốc phòng toàn dân và ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22-12. - Tổ chức hội thi tìm hiểu pháp luật về công tác phòng chống tội phạm, HIV/AIDS, ma túy bạo lực học đường. - Triển khai chương trình phối hợp bảo vệ và phát huy giá trị Di tích lịch sử tại địa phương. Huy động học sinh tham gia vệ sinh, quét dọn, cắt cỏ, trồng cây tại Đài tưởng niệm liệt sĩ, Tổ chức Lễ thắp nến tri ân, dâng hương tưởng nhớ các anh hùng liệt sĩ nhằm giáo dục truyền thống cho học sinh.	- Hiệu trưởng - Phối hợp: Đội thiếu niên, Sở văn hóa - Thể thao và Du lịch, Giáo viên, học sinh
1	- Sơ kết HKI - Sơ kết việc thực hiện các cuộc vận động. - Sơ kết việc thực hiện quy chế phối hợp với Công an - Họp PHHS cuối HKI	- Hiệu trưởng - Đội thiếu niên, Giáo viên, học sinh
2	- Kỷ niệm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam: 3/2 - Tổ chức “Mừng Đảng, Mừng xuân”. - Tổ chức chăm lo tết Nguyên Đán năm 2025	- Hiệu trưởng - Đoàn- Đội thiếu niên, Giáo viên, học sinh
3	- Kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 08/3 - Tổ chức tuyên truyền các quy định pháp luật về phụ nữ. - Truyền thông về ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai trong trường học-Tăng cường công tác ANTT trong và ngoài nhà trường	- Đoàn TN - Phối hợp: Đội thiếu niên, Giáo viên, học sinh
4	- Kỷ niệm ngày giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước - Giỗ tổ Hùng Vương - Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tư vấn nghề nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS.	- Đoàn TN - Phối hợp: Đội thiếu niên, Giáo viên, học sinh
5	- Kỷ niệm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh. - Thực hiện chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2024: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước, phồn vinh, hạnh phúc”	- Hiệu trưởng - Phối hợp: Đội thiếu niên, Giáo viên, học sinh

	- Tổng kết việc thực hiện các cuộc vận động, phong trào, công tác truyền thông, tuyên dương, vinh danh các tấm gương học sinh tiêu biểu trong học tập và rèn luyện, các hành động cao đẹp, gương người tốt, việc tốt trong học sinh. - Xét thi đua năm học 2025-2026 - Tổ chức lễ tổng kết năm học	
--	--	--